



NHỮNG ẢNH HƯỞNG TỪ QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP, PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP NHÌN TỪ ĐỒNG NAI - MIỀN ĐÔNG NAM BỘ CỦA VIỆT NAM

ThS Phan Đình Dũng*

Đặt vấn đề

Đồng Nai là địa bàn có quá trình hội nhập, phát triển công nghiệp mạnh trên địa bàn miền Đông Nam Bộ. Đến năm 2020, tỉnh Đồng Nai phấn đấu cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp phát triển. Quá trình đẩy mạnh phát triển công nghiệp hoá đã đem lại những hiệu quả tích cực, song cũng xuất lộ nhiều tác động, ảnh hưởng tiêu cực mà không giải quyết sẽ trở thành những vấn nạn ảnh hưởng nhiều mặt đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai.

1. Tình hình chung về quá trình hội nhập, phát triển công nghiệp ở địa bàn Đồng Nai

1.1. Khái quát về địa bàn tỉnh Đồng Nai

Tỉnh Đồng Nai thuộc khu vực miền Đông Nam Bộ. Tỉnh Đồng Nai được thành lập vào tháng 2/1976. Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 5.894,7 km², dân số khoảng 2.246.162 người (2006), gồm nhiều thành phần dân tộc sinh sống.

Về cơ cấu hành chính, hiện nay Đồng Nai có 11 đơn vị, gồm: 01 thành phố (Biên Hoà), 01 thị xã (Long Khánh) và 09 huyện (Cẩm Mỹ, Định Quán, Tân Phú, Thống Nhất, Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc).

* Trường Trung học Văn hoá Nghệ thuật Đồng Nai.

Đồng Nai là địa bàn chiến lược, được xác định là nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của Việt Nam.

1.2. Đặc điểm chung của Đồng Nai tác động đến quá trình công nghiệp hoá – hiện đại hoá

a) Đồng Nai là địa bàn có ngành công nghiệp phát triển sớm

Qua các thời kỳ lịch sử của vùng đất miền Đông Nam Bộ, Đồng Nai luôn có vị trí, vai trò quan trọng không chỉ về hành chính, chính trị mà cả về phát triển các ngành kinh tế.

Từ những thập niên đầu thế kỷ XX, chính quyền thuộc địa Pháp đã bắt tay vào đầu tư và khai thác trên vùng Đồng Nai. Từ đây, bắt đầu cho một thời kỳ phát triển trên lĩnh vực công nghiệp ở Đồng Nai. Trong quá trình đầu tư này, chính quyền thuộc địa và tư bản Pháp chú trọng đầu tư và khai thác đối với những ngành nhanh chóng thu lợi nhuận như gỗ, cao su... cùng các nhà máy, xí nghiệp kỹ thuật có liên quan.

Từ giữa thập niên 50 của thế kỷ XX, khi chế độ Cộng hoà ở miền Nam được thành lập và tồn tại cho đến tháng 4/1975, địa bàn Đồng Nai được đầu tư và phát triển công nghiệp khá mạnh mẽ. Chính quyền Sài Gòn với nguồn viện trợ từ nước ngoài đầu tư với quy mô lớn để phát triển công nghiệp, đô thị hoá. Tại Đồng Nai đã hình thành nên một Khu Kỹ nghệ Biên Hoà từ những năm 1959. Sau khi hoàn thành, đi vào hoạt động thì Khu Kỹ nghệ Biên Hoà trở thành một đại bản doanh công nghiệp lớn nhất Việt Nam thời bấy giờ.

b) Kế thừa và chủ trương đúng đắn trong chiến lược phát triển công nghiệp của Đồng Nai

Kể từ tháng 4/1975, Đồng Nai tiếp quản và điều hành mọi mặt để ổn định xã hội, phát triển kinh tế. Khu Kỹ nghệ Biên Hoà là một “nguồn vốn quý” mà Đồng Nai kế thừa để tiếp tục đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp địa phương, dần có khó khăn từ thời gian tiếp quản: thiếu nhân lực, vốn đầu tư, nguyên liệu, cách thức quản lý, điều hành ...

Từ năm 1975 cho đến nay, vấn đề phát triển công nghiệp hay quá trình công nghiệp hoá – hiện đại hoá (CNH – HĐH) được Đồng Nai chú trọng. Điều này thể hiện rõ nét với những xác định có tính chất mục tiêu, phương hướng và các giải pháp thực hiện được nêu lên cụ thể trong đường hướng phát triển của địa phương qua các giai đoạn. Đặc biệt, trong giai đoạn Việt Nam Đổi mới (1986) và thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH bắt đầu từ năm 1995 trở đi. Đồng Nai xác định mục tiêu định hướng phát triển kinh tế: *Huy động mọi nguồn lực, tập trung đầu tư đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp; tạo động lực thúc đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế*

và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh cơ cấu ngành công nghiệp. Đồng Nai đã triển khai nghiên cứu, quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp tập trung, các cụm công nghiệp; đồng thời xác định chủ trương đúng, biện pháp tích cực để thu hút ngày càng nhiều các dự án đầu tư nước ngoài.

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2006 - 2020 đã được thông qua (tại kỳ họp thứ 9 - Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khoá VII). Trong đó, mục tiêu mà Đồng Nai đặt ra là đến năm 2020 sẽ phấn đấu trở thành tỉnh công nghiệp hoá.

c) Hình thành Công ty Phát triển khu công nghiệp

Trong quá trình đầu tư phát triển và quản lý Khu công nghiệp (KCN), Đồng Nai là địa phương thực hiện việc thành lập Công ty chuyên ngành đầu tư, kinh doanh hạ tầng KCN và thành lập cơ quan quản lý các KCN.

Năm 1990, tỉnh Đồng Nai thành lập Công ty phát triển KCN Biên Hoà (Tên giao dịch là SONADEZI Biên Hoà). SONADEZI Biên Hoà là doanh nghiệp đầu tiên trong cả nước về lĩnh vực xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, thu hút đầu tư để phát triển nền công nghiệp của địa phương.

Với sự đa dạng hoá trong nguồn vốn đầu tư từ nhiều nguồn vốn: liên doanh với nước ngoài (như các KCN Amata, Loteco, Formosa), từ các doanh nghiệp trung ương (Tổng công ty cao su Việt Nam, Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và KCN) và các thành phần kinh tế khác, Công ty SONADEZI Biên Hoà đã có những đóng góp tích cực trong quá trình đẩy mạnh CNH - HĐH ở Đồng Nai.

Đồng Nai là địa phương có bước đột phá trong việc hình thành Công ty phát triển Khu công nghiệp để thực hiện quá trình CNH - HĐH.

d) Nguồn đất công đôi dào trong quy hoạch, phát triển CNH - HĐH

Đồng Nai có lợi thế về nguồn quỹ đất để quy hoạch phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trong tổng diện tích đất đai quy hoạch phát triển các KCN, cụm công nghiệp tập trung; ngoài sự kế thừa khu công nghiệp Biên Hoà 1 được xây dựng từ trước năm 1975, các KCN sau này được hình thành trên quỹ đất do nhà nước quản lý chiếm đa số. Vì vậy, công tác quy hoạch được thuận lợi. Đây là một điểm thuận lợi lớn trong việc thu hút đầu tư và cho thuê đất đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Với vị trí địa lý có tính chiến lược trong vùng miền, những tiền đề phát triển ban đầu, kế thừa những cơ sở của các giai đoạn trước, những kinh nghiệm và từ thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, Đồng Nai hiện nay đã và đang phát triển mạnh mẽ trong quá trình CNH - HĐH.

2. Những kết quả trong quá trình phát triển CNH - HĐH ở Đồng Nai

Sự kế thừa, khôi phục và định hướng phát triển công nghiệp ở Đồng Nai đã có những đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

2.1. Các thành phần kinh tế tham gia vào sản xuất công nghiệp ngày càng tăng. Cơ sở công nghiệp tăng, quy mô sản xuất ngày càng được mở rộng.

Từ năm 1976 đến năm 1985, Đồng Nai có 2.216 cơ sở sản xuất công nghiệp. Có nhiều cơ sở công nghiệp bị đình trệ được phục hồi, một số cơ sở khác mở rộng quy mô sản xuất. Trong đó, có 40 cơ sở của ngành công nghiệp thuộc Trung ương, 75 cơ sở của địa phương và 2.101 cơ sở tiểu thủ công nghiệp.

Giai đoạn 5 năm (1986 - 1991), ngành công nghiệp Đồng Nai đứng trước những khó khăn trong việc chuyển đổi cơ chế quản lý từ tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường. Thế nhưng, sản xuất công nghiệp vẫn duy trì ở mức tăng trưởng.

Giai đoạn 1991 - 1995 là giai đoạn công nghiệp của Đồng Nai tăng trưởng vượt bậc.

Giai đoạn 1995 - 2000, do tác động từ khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á, tốc độ tăng trưởng công nghiệp của Đồng Nai giảm. Thế nhưng, trong tình hình chung của ngành công nghiệp cả nước, công nghiệp của Đồng Nai vẫn cao gấp 1,5 lần mức tăng của cả nước và dẫn đầu các địa phương có thể mạnh về công nghiệp (Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội).

Giai đoạn 2000 - 2005, công nghiệp Đồng Nai tập trung đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ, thu hút và triển khai các dự án đầu tư nước ngoài mạnh mẽ. Đồng Nai trở thành địa phương có giá trị sản xuất công nghiệp đứng thứ ba của Việt Nam (sau Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội).

2.2. Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá nông nghiệp nông thôn

Quá trình CNH - HĐH đã tạo nên những tiền đề cơ sở cho ngành nông nghiệp, địa bàn nông thôn phát triển. Thực hiện CNH - HĐH nông nghiệp nông thôn với chủ trương đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng (điện khí hoá, cơ giới hoá, phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng các KCN, cụm công nghiệp tập trung, quy hoạch phát triển các thị trấn), cùng với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: chương trình 135, 120⁽¹⁾... đã thúc đẩy kinh tế xã hội nông thôn ở Đồng Nai không ngừng phát triển.

- Tốc độ cơ giới hoá, điện khí hoá trong nông nghiệp tăng nhanh tạo điều kiện thuận lợi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp và tăng năng suất lao động.

- Cơ sở hạ tầng của vùng nông thôn được đầu tư, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, lao động của người dân các vùng nông thôn. Nhiều vùng đất nông thôn được quy hoạch phát triển chuyên canh, thu hút được rất nhiều dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến; trong đó có nhiều dự án lớn của nước ngoài đầu tư.

- Cơ cấu kinh tế nông thôn ở Đồng Nai từng bước chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, thay đổi cơ cấu ngành nghề nông thôn, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập, cải thiện được đời sống vật chất cho người lao động.

2.3. Thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài

Quá trình đẩy mạnh CNH - HĐH từ năm 1995 trở về sau đã thúc đẩy rất lớn cho hoạt động xuất, nhập khẩu của Đồng Nai; trong đó có sự tác động của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Bắt đầu tiếp cận nguồn vốn đầu tư nước ngoài từ năm 1990 đến nay, Đồng Nai ngày càng thu hút nhiều nguồn vốn và mở rộng quy mô đầu tư. Ngành nghề các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư chủ yếu vào Đồng Nai là công nghiệp chiếm 96%, hạ tầng 3%, còn lại là dịch vụ và nông-lâm-ngư nghiệp. Mục tiêu của Đồng Nai từ năm 2006 đến năm 2010 là thu hút từ 3,5 - 4 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Để đạt được điều đó, Đồng Nai tiếp tục chú trọng giải pháp quy hoạch bổ sung quỹ đất cho các KCN, nâng cao chất lượng dự án đầu tư, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực. Hiện nay, tình hình đầu tư vào địa bàn tỉnh đang tiếp tục tiến triển khả quan, bởi, chính những dự án của các tập đoàn có uy tín đang tạo sức hút mới với các nhà đầu tư vào Đồng Nai. Đây là dấu hiệu bảo đảm cho Đồng Nai giữ được sự tăng trưởng cao và phát triển ổn định trong những năm tới.

Chỉ trong 6 tháng đầu năm 2008, các KCN ở Đồng Nai đã thu hút thêm 44 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn 361 triệu USD, 08 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư 2.865 tỷ đồng. Như vậy, trên tổng thể, đến nay, 27 KCN ở Đồng Nai đã thu hút 1.027 dự án; trong đó gồm 785 dự án nước ngoài từ 33 quốc gia, vùng lãnh thổ, thu hút trên 10,8 tỷ USD.⁽²⁾

2.4. Giải quyết việc làm cho người lao động, thay đổi cơ cấu lao động xã hội và lao động nông thôn tăng nhanh theo hướng lao động công nghiệp

Quá trình CNH - HĐH không chỉ đóng góp tích cực vào việc tăng giá trị sản lượng công nghiệp, kim ngạch xuất nhập khẩu, mà còn đang giải quyết việc làm cho hàng trăm ngàn lao động của địa phương và từ các vùng miền trong cả nước tìm đến. Cơ cấu lao động ở nông thôn có những chuyển biến tích cực, tỷ lệ lao động trong công nghiệp tăng theo hướng tích cực.

Hệ thống các KCN, cụm công nghiệp tập trung đã thu hút rất nhiều lao động tìm đến. Hiện nay, nguồn lao động trong các khu công nghiệp ở Đồng Nai là khoảng 307.000 nhân công Việt Nam. Một nguồn nhân lực dồi dào, trẻ đã đáp ứng được nhu cầu về lao động. Tại địa phương, quá trình công nghiệp hoá đã góp phần giải quyết việc làm cho một lượng lớn người đang ở độ tuổi lao động, đặc biệt ở nông thôn; cải thiện thu nhập, đời sống người lao động. Bên cạnh đó, quá trình này cũng góp phần giải quyết lao động cho các vùng, miền trên cả nước có lao động từ các địa phương khác tìm đến. Trong nguồn lao động này, chiếm phần lớn là nguồn lao động phổ thông, nhưng cũng có nguồn lao động chất lượng cao.

2.5. Sử dụng hiệu quả quỹ đất đai trong xây dựng những khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung

Quá trình CNH - HĐH ở Đồng Nai trong thời gian qua và trong quy hoạch tổng thể cho thấy, việc sử dụng nguồn quỹ đất của địa phương có hiệu quả trong việc hình thành các KCN, các cụm công nghiệp tập trung. Các địa bàn cơ sở huyện, thị, vùng nông thôn đã và đang hình thành các khu, cụm công nghiệp.

Đến nay, Đồng Nai có 27 khu công nghiệp đã được thành lập, phủ gần như trên tất cả các địa bàn hành chính cấp huyện, thành phố, thị xã với tổng diện tích quy hoạch là 6.420 ha.

Trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Đồng Nai đến năm 2020, tỉnh Đồng Nai phấn đấu trở thành tỉnh CNH - HĐH. Dự kiến các bước phát triển KCN như sau: đến năm 2010, Đồng Nai xây dựng và phát triển 33 KCN (tổng diện tích 10.796 ha) và 34 cụm công nghiệp vừa và nhỏ có tổng diện tích 1.455 ha; năm 2015, xây dựng và phát triển từ 40 đến 42 KCN (tổng diện tích 13.000 - 14.000 ha), củng cố và mở rộng các cụm công nghiệp đã có và chỉ xây dựng thêm cụm công nghiệp mới khi cần đảm bảo hiệu quả, nhu cầu đầu tư; đồng thời phát triển các cụm công nghiệp thành KCN.

Đến năm 2020, xây dựng và phát triển từ 45 - 47 KCN (tổng diện tích 15.000 - 16.000 ha), chuyển các cụm công nghiệp thành các khu công nghiệp với diện tích khoảng 4.000 - 5.000 ha.

3. Những ảnh hưởng trong quá trình CNH - HĐH ở Đồng Nai

Quá trình CNH - HĐH đã đem lại cho Đồng Nai những biến chuyển tích cực trong phát triển kinh tế, xã hội. Song, bên cạnh đó, cho thấy một số những hạn chế sau:

3.1. Phát triển công nghiệp chưa tập trung và trình độ công nghệ còn thấp

Công nghiệp Đồng Nai chủ yếu phát triển theo chiều rộng. Các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động thủ công chiếm tỷ trọng cao, giá trị gia tăng còn thấp.

Trong lĩnh vực chế biến nông sản, chế tạo máy nông nghiệp và đưa lưới điện về nông thôn vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Công nghệ còn lạc hậu, đầu tư hạn chế, sản phẩm cơ khí cung ứng cho nông nghiệp chất lượng thấp, giá thành cao, chưa tác động tích cực để nông dân sản xuất hàng hoá ổn định. Một số vùng nguyên liệu tuy đã hình thành, phát triển, nhưng thiếu sự gắn kết bền vững giữa nhà nông với doanh nghiệp.

Một số ngành mang tính công nghệ cao (điện tử, viễn thông ...) được hình thành, nhưng vẫn còn sử dụng nhiều lao động giản đơn, chưa thu hút được nguồn đầu tư công nghệ cao, ngành công nghiệp có hàm lượng chất xám, công nghệ hiện đại.

3.2. Tăng dân số với nhiều hệ quả trong xã hội

Sự gia tăng dân số từ nguồn lao động các vùng miền đến cùng với sự chuyển dịch lao động của Đồng Nai từ nông thôn đến đô thị, phản ánh một quá trình đô thị hoá ở Đồng Nai gắn liền với công nghiệp hoá. Quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá với các dòng chảy di dân đã và đang tạo ra một sức ép lớn về nhiều mặt trong các chính sách quản lý xã hội của địa phương. Môi trường sống của người lao động là một nhu cầu lớn chưa được đầu tư tương xứng, chưa được cải thiện. Chỉ một phần nhỏ trong các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp tạo được sự ổn định trong chính sách nhà ở cho người lao động. Còn hầu hết chính sách nhà ở cho người lao động ở Đồng Nai chưa có giải pháp để thực hiện cho tốt. Trên địa bàn Đồng Nai đã xảy ra nhiều hiện tượng xã hội không lành mạnh, thậm chí nhiều đối tượng lao động tại chỗ, nhập cư vi phạm luật pháp một cách nghiêm trọng... Việc thực hiện, đáp ứng các chính sách xã hội liên quan đến quyền lợi nguồn lao động: xã hội, y tế,... cũng chưa đáp ứng yêu cầu trong sự gia tăng dân số; đặc biệt trong độ tuổi lao động.

3.3. Tình hình ô nhiễm môi trường báo động

Quá trình CNH - HĐH gắn với tốc độ phát triển đô thị tăng nhanh làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường trong khi chưa có những giải pháp thiết thực để bảo vệ. Với những chủ trương, chính sách ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội, nhiều KCN, cụm công nghiệp, các nhà máy, xí nghiệp... được thành lập nhưng chưa đảm bảo được môi trường tại chỗ. Nhiều nhà máy, xí nghiệp chưa có hệ thống xử lý nguồn chất thải công nghiệp. Một số cơ sở sản xuất công nghiệp, sản xuất các ngành nghề trên địa bàn dân cư chưa được di dời theo quy hoạch. Thực trạng ô nhiễm môi trường ở Đồng Nai đã ở mức báo động. Chất lượng

không khí ở những vùng đô thị có biểu hiện ô nhiễm bụi và tiếng ồn, đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước.

Hiện nay, trên địa bàn Đồng Nai mới có 11/21 KCN đi vào hoạt động xây dựng hệ thống xử lý nước thải. Những KCN còn lại thì lượng chất thải đổ thẳng ra các nguồn nước ở sông, rạch, ao, hồ và lòng đất. Sông Đồng Nai - nơi cung cấp nguồn nước sinh hoạt, sản xuất và là tuyến giao thông đường thủy quan trọng của miền Đông Nam Bộ đang bị ô nhiễm nặng từ nhiều nguồn. Hoạt động công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phát triển đô thị được xem là nguyên nhân chính gây ô nhiễm sông Đồng Nai. Nhiều nơi, nguồn nước bị ô nhiễm chất hữu cơ và chất rắn lơ lửng, kim loại nặng vượt tiêu chuẩn. Đặc biệt nghiêm trọng là đoạn sông Thị Vải (Đồng Nai) xem như bị khai tử vì bị nhiễm hữu cơ nghiêm trọng, bốc mùi hôi thối, nước đen và hầu như không có loài sinh vật nào sống được.

Theo kết quả kiểm tra của Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Đồng Nai, trong 13 KCN có nguồn thải lớn thì chỉ gần 1/3 tổng lượng được qua xử lý tại các nhà máy xử lý nước thải tập trung. Còn lại 9/13 KCN lớn gây ô nhiễm mức độ nghiêm trọng chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải.

Ô nhiễm môi trường từ quá trình CNH - HĐH ở Đồng Nai có những tác động tiêu cực, làm ảnh hưởng đến môi trường, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sống của con người. Một bộ phận cư dân không còn môi trường sản xuất, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản dẫn đến thất nghiệp, nghèo khổ.

Trong định hướng phát triển Đồng Nai đến năm 2010 thì tất cả các KCN mới đạt được tiêu chí về ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, xử lý nước thải của Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia. Như vậy, đây là một hạn chế rất lớn của Đồng Nai trong quá trình CNH - HĐH vừa qua. Hạn chế này vừa có tính chủ quan lẫn khách quan. Nếu vấn đề ô nhiễm môi trường, đặc biệt về nguồn nước từ sông Đồng Nai và hệ thống chi lưu của nó không được xử lý sớm thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến 16 triệu dân thuộc 12 tỉnh thành ở vùng Nam Bộ.

3.4. Chính sách xã hội liên quan trong quy hoạch, sử dụng nguồn quỹ đất phát triển CNH - HĐH còn có những bất cập

Nguồn quỹ đất để hình thành các KCN, cụm công nghiệp tập trung trong quá trình CNH - HĐH đa số là đất công, song việc quy hoạch, giải phóng ở nhiều nguồn đất còn xảy ra những tình trạng bất cập. Chính sách đền bù, giải toả, tái định cư trước đây trong những quy định của Nhà nước chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo quyền lợi của người dân sinh sống và sản xuất... cũng là một trong những hạn chế chưa làm người dân có quyền lợi thực hiện việc giao đất. Một số chính sách trong áp dụng giá đền bù cho nguồn đất do cá nhân nắm quyền sử dụng, đền bù giải toả các tài sản trên đất, việc giải phóng mặt bằng... Một số những trường

hợp trong chính sách đền bù chưa hợp lý, thoả đáng, hợp lý do chưa có sự thống nhất của các bên, các khung quy định chưa sát với thực tế, nếp suy nghĩ chưa đúng của người dân từ tình trạng không hiểu luật pháp... làm kéo dài nhiều thời gian và ảnh hưởng đến quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng.

Quá trình phát triển công nghiệp kéo theo đô thị hoá đã tác động đến cư dân ở vùng nông thôn Đồng Nai. Nhiều khu quy hoạch, tái định cư... bị treo, chậm thực hiện hoặc không thực hiện đúng như mục đích ban đầu đã đẩy một số bộ phận dân cư vùng nông thôn thoát ly nông nghiệp, không có việc làm ổn định, đời sống ngày càng khó khăn. Nguyên tắc di dân tái định cư là phải bảo đảm cho người dân có cuộc sống tốt hơn hoặc ít nhất cũng tương đương với nơi ở cũ, từ cơ sở hạ tầng đến phúc lợi công cộng và đặc biệt là điều kiện sản xuất đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai chưa được đảm bảo.

3.5. Nguồn lao động chưa ổn định, trình độ lao động còn thấp, xảy ra nhiều đình công

Quá trình CNH - HĐH ở Đồng Nai đã thu hút một lực lượng lao động lớn, đặc biệt là đội ngũ công nhân làm việc trong các KCN, cụm công nghiệp tập trung. 60% công nhân trên tổng số đội ngũ lao động từ các vùng miền trên cả nước. Trên tổng số gần 270.000 lao động, chỉ có khoảng 2.000 chuyên gia có tay nghề cao, chiếm một tỷ lệ thấp. Thành phần lao động có xuất phát điểm rất đa dạng với nhiều tỷ lệ khác nhau. Một số liệu tham khảo cho thấy như sau: 31,6% từ học sinh phổ thông, 7,6% tốt nghiệp trường nghề, 4,5% tốt nghiệp đại học - cao đẳng, 5,7% từ bộ đội xuất ngũ, 6,8% từ nông dân, 10,8% từ nguồn cán bộ, công nhân viên, 20% từ tuyển dụng những người chưa có việc làm. Nguồn lao động trẻ hoá về tuổi đời (77,15% công nhân có độ tuổi từ 16 đến 35, từ 16 đến 20 tuổi chiếm 10,36%); trẻ về tuổi nghề (thâm niên từ 5 năm trở lên chiếm 69,2%, từ 11 năm trở lên chiếm 9,4%)... Số đông tham gia vào công việc lao động phổ thông.

Tính đến tháng 6/2008, Đồng Nai có 60 cơ sở dạy nghề, trong đó có 04 trường cao đẳng, trung cấp nghề, 04 trường trung học chuyên nghiệp, 47 trung tâm dạy nghề... Tuy nhiên, qua khảo sát, trình độ lao động đã được qua đào tạo chỉ mới đáp ứng 60% so với nhu cầu công việc. Trình độ văn hoá kém, tay nghề thấp, không đồng đều, mất cân đối giữa các bộ phận lao động, ý thức học tập nâng cao văn hoá, tay nghề chuyên môn chưa được xem trọng; đặc biệt tác phong công nghiệp không cao... trong đội ngũ lao động, chủ yếu là công nhân, là những hạn chế cho quá trình phát triển CNH - HĐH ở Đồng Nai.

Bên cạnh một số vấn đề nảy sinh khá gay gắt, các chính sách liên quan đến đời sống người lao động chưa đảm bảo do có nhiều nguyên nhân tác động chủ quan lẫn khách quan đã xuất hiện những vụ việc đình công trong đội ngũ người lao động, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống công nhân. Có những thời điểm, nhiều vụ việc đình công kéo dài làm ảnh hưởng đến nhiều mặt trong đời sống, xã hội.

Quá trình CNH - HĐH ở Đồng Nai bắt đầu từ những năm sau Đổi mới, đặc biệt là từ năm 1995 đến nay, đã đem lại những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Những thành tựu đó đã phản ánh những chủ trương, chính sách phát triển đúng đắn của Đồng Nai, góp phần cùng cả nước trên hướng phát triển trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới. Bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn những hạn chế mà Đồng Nai cần có những giải pháp cụ thể, đồng bộ để duy trì và thực hiện sự phát triển bền vững.

Trong những hạn chế đó, có những hạn chế từ quá trình hội nhập, phát triển công nghiệp hoá cần được khắc phục, có những chính sách, giải pháp cụ thể để quá trình diễn ra thuận lợi và góp phần trong phát triển bền vững. Định hướng đến 2020, Đồng Nai tập trung vào các mục tiêu cụ thể như: "Phát huy tối đa các nguồn lực và lợi thế của tỉnh trong mối liên kết chặt chẽ với các tỉnh trong vùng, trong nước và hội nhập quốc tế; tiếp tục thu hút đầu tư nước ngoài tăng trưởng ổn định; ưu tiên thu hút các nhà đầu tư từ các nước công nghiệp phát triển, các dự án quy mô lớn ít ô nhiễm môi trường, các dự án công nghệ kỹ thuật cao, các dự án dịch vụ, các dự án đầu tư vào các địa bàn kinh tế xã hội khó khăn của tỉnh, nhằm tiến tới mục tiêu phát triển bền vững".

Thực tế cho thấy, Đồng Nai đã có những bước đi thích hợp, kịp thời để đưa ra những giải pháp, xử lý các vấn đề tác động từ quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá như quy hoạch phát triển đô thị, bảo vệ môi trường, từng bước tạo sự cân đối giữa chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động đúng hướng, đào tạo nghề, chính sách xã hội liên quan đến con người, nguồn nhân lực...

Trong đó, có những đề xuất về các giải pháp cụ thể được Đồng Nai đưa ra như: phấn đấu đến năm 2010 sẽ bố trí 73 chỗ cho khoảng 15% tổng số công nhân lao động trong các KCN có nhu cầu nhà ở và hướng đến đạt tỷ lệ 50% vào năm 2020⁽³⁾; ngừng xây mới các KCN để tập trung hoàn chỉnh, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kiên quyết thực hiện việc thu gom và xử lý chất thải rắn công nghiệp; đóng cửa, rút giấy phép hoạt động các doanh nghiệp nếu không xây dựng hệ thống xử lý nước thải... là những bước đi, điều chỉnh thiết thực để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực từ quá trình hội nhập, đẩy mạnh phát triển công nghiệp hoá, đô thị hoá.

Từ thực tiễn của Đồng Nai trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, đô thị hoá với những kết quả và tác động, ảnh hưởng tiêu cực những mặt đời sống của xã hội, tình hình phát triển kinh tế... đã xuất hiện rõ, nảy sinh nhiều vấn đề như đã nêu trên mà chúng tôi nghĩ rằng: đối với các địa phương khác ở Việt Nam cũng đã, hoặc sẽ gặp phải trong quá trình này, chắc chắn sẽ có thêm những bài học kinh nghiệm cho các nhà quản lý trong việc định hướng, đưa ra những giải pháp để giải quyết những vấn đề vừa có tính sách lược lẫn chiến lược để đảm bảo những trụ cột với mục tiêu phát triển bền vững.

CHÚ THÍCH

- (1) Chương trình 135: Phát triển cơ sở hạ tầng miền núi và xã đặc biệt khó khăn; chương trình 120: Giải quyết việc làm.
- (2) Dẫn theo báo *Đồng Nai* số 1484 ngày 3/7/2008.
- (3) Đề án Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai, 2008.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (Nhiều tác giả), *Biên Hoà - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, NXB Đồng Nai, 1998.
- [2] Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, *Địa chí Đồng Nai* (5 tập : Tổng quan, Địa lý, Lịch sử, Kinh tế, Văn hoá), NXB Đồng Nai, 2001.
- [3] Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, *Đồng Nai 30 năm xây dựng và phát triển*. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, 2005.
- [4] Phan Đình Dũng, *Ảnh hưởng từ tâm lý tiểu nông đối với quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá (qua khảo sát ở tỉnh Đồng Nai)*, Chuyên khảo năm 2007.
- [5] Báo *Đồng Nai*, báo *Lao động*, trang web của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (dongnai.org.vn).